

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN HỒNG THUẬN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN HỒNG THUẬN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG THUAN DEVELOPMENT SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0316427630

**3. Ngày thành lập:** 10/08/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

480/48 Bình Quới, Phường 28, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết : Lập dự án đầu tư. Tư vấn đấu thầu. Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Tư vấn xây dựng ( trừ thiết kế công trình, giám sát thi công, khảo sát xây dựng) | 7110(Chính) |
| 2.  | Xây dựng công trình điện<br>(doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)                                                                    | 4221        |
| 3.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                     | 4222        |
| 4.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.                                                                                                                                                                    | 4299        |
| 5.  | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa nhà xưởng, văn phòng, xí nghiệp                                                                                                                                                                                 | 4102        |
| 6.  | Xây dựng nhà để ở<br>Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa nhà để ở                                                                                                                                                                                                              | 4101        |
| 7.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                          | 4631        |
| 8.  | Bán buôn thực phẩm<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                      | 4632        |
| 9.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                        | 4633        |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ dược phẩm)                                                                                                                                                                                                                   | 4649        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh<br>( Thực hiện đúng theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TPHCM về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4721 |
| 12. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>( thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ – UBND ngày 31/7/2009 và quyết định 79/2009/QĐ – UBND ngày 17/10/2009 của ủy ban nhân dân TP HCM về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP HCM)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4722 |
| 13. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4723 |
| 14. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bách hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc lá chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác<br>(trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn, dược phẩm, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) | 4719 |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4933 |
| 16. | Dịch vụ ăn uống khác<br>( trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5629 |
| 17. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5610 |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết : Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5229 |
| 19. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7911 |
| 20. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết : Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7912 |
| 21. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7990 |
| 22. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết : Cho thuê ô tô, xe du lịch, xe có động cơ khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7710 |
| 23. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết : Tư vấn bất động sản ( trừ tư vấn mang tính pháp lý).<br>Quảng cáo bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6820 |
| 24. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4330 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 25. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4311                                                         |
| 26. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4312                                                         |
| 27. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4752                                                         |
| 28. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4663                                                         |
| 29. | Lắp đặt hệ thống điện<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4321                                                         |
| 30. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>( trừ lắp đặt các thiết bị lạnh ( thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở ).                                                                                    | 4322                                                         |
| 31. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4659                                                         |
| 32. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3312                                                         |
| 33. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>(không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3320                                                         |
| 34. | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br>( trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                  | 3315                                                         |
| 35. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7730                                                         |
| 36. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (không tồn trữ hóa chất). Bán buôn phân bón. Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh. Bán buôn cao su. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại. Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. | 4669                                                         |
| 37. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện                                                                                                                 | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.120.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ THỊ NGỌC ÁNH Giới tính: Nữ  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 13/10/1976 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 024921822  
Ngày cấp: 27/05/2008 Nơi cấp: CA. Thành Phố Hồ Chí Minh  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 480/48 Bình Quới, Phường 28, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: 480/48 Bình Quới, Phường 28, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh